

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST

Ngày: 22/5/2018.

*“V/v Yêu cầu bồi thường thiệt hại
do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê.
2. Bà Trần Thị Diễm Uyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Lê Quý Tinh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc; “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-DS ngày 23/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N (D) – có mặt.

Địa chỉ: Thôn, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH đầu tư phát triển H.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình K – Chức vụ: Giám đốc – có mặt.

Địa chỉ: Số ... L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Văn M (ông M ủy quyền cho bà N tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017) – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. *Người làm chứng:*

4.1. Anh Phan Văn H – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Anh Nguyễn Đức T – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4.3. Anh Bùi Minh T1 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4.4. Anh Trần Minh H1 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4.5. Anh Nguyễn Đức T2 - vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4.6. ANh Nguyễn Văn H2 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Trong thời gian từ đầu tháng 6/2016 tới thời điểm bà N làm đơn khởi kiện (ngày 02/10/2017) có khoảng 10 cơn mưa, nước mưa từ công trình xây dựng là Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển H đổ tràn xuống rẫy cà phê của gia đình bà N, kèm theo đó là đất, đá và cát từ công trình đang thi công chảy xuống làm chết cây cà phê, xói mòn đất, vùi lấp các cây cà phê con mới trồng. Vì vậy bà N khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xây dựng phát triển H phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2018 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N thay đổi một phần nội dung đơn khởi kiện, yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), cụ thể các khoản sau: Diện tích đất bị ảnh hưởng là 1.584m², cà phê bị chết đã nhổ lên để trồng lại là 17 cây, tiền mua giống là 2.000.000 đồng. Chi phí hợp lý để khắc phục thiệt hại gồm: Tiền thuê người để vét toàn bộ đất, đá, cát từ công trình đổ xuống, đưa ra khỏi vườn cà phê để tránh việc đất bị ô nhiễm xi măng, cát đá vùi lấp, tiền công làm 5 đợt, mỗi đợt 08 công, mỗi công là 200.000 đồng, tổng cộng là 40 công, thành tiền là 8.000.000 đồng; Tiền phân bón hóa học bón 3 đợt, số lượng 09 bao với giá trung bình 650.000 đồng/bao, thành tiền là 5.850.000 đồng; 02 khối phân chuồng (phân bò) để phục hồi đất, các cây cà phê bị yếu, bị hư hại, thành tiền là 2.500.000 đồng; Năng suất thu hoạch của cà phê bị giảm sút, bà N yêu cầu bồi thường năng suất bị giảm sút trong vụ mùa bị ảnh hưởng trực tiếp là năm 2016 - 2017 khoảng 650 kg cà phê nhân xô (giá trung bình khoảng 42.000 đồng/kg thành tiền là 27.300.000 đồng). Và chi phí trong thời gian tới để tiếp tục khắc phục thiệt hại là 14.350.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Phạm Đình K trình bày:

Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì các lý do sau: Tất cả những lần đền bù trước đó gia đình bà N và đại diện của gia đình bà đều làm việc và ký vào biên bản là đồng ý với mức đền bù thỏa đáng, không khởi kiện và yêu cầu công ty khắc phục không cho nước mưa và đá tràn vào rẫy cà phê, phía công ty đã khắc phục; Đến nay không có đất đá làm vùi lấp cà phê của gia đình bà N như trong đơn khởi kiện; Công ty hoàn toàn không xả nước vào rẫy cà phê của bà N như trong đơn khởi kiện và chuyện nước mưa làm vỡ bồn cà phê của gia đình bà N công ty hoàn toàn không liên quan; Quá trình đền bù giá trị đất khi xây dựng Trung tâm đăng kiểm phía bị đơn đã đền bù diện tích 520m², tương đương 80 cây cà phê, với số tiền là 40.000.000 đồng chuyển khoản cho gia

đình bà N và Công ty hỗ trợ thêm 10.000.000 đồng tiền mặt đưa vào ngày 04/02/2016; Quá trình xây dựng do mưa thất thường làm hư hại 20 cây cà phê của bà N công ty đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; Đến tháng 10/2016 công trình đang kiểm hoàn thành và đi vào hoạt động, gia đình bà N đòi tiếp số tiền là 50.000.000 đồng với lý do đất, đá tràn vào rẫy cà phê nhưng Công ty không đồng ý vì công trình làm xong, đã kiên cố hóa hoàn toàn bằng bê tông, Công ty không kinh doanh đất, đá nên không có đất đá hay cát tràn xuống; Đến ngày 09/10/2016 gia đình bà N gửi đơn đến các cơ quan chức năng, vì không muốn phức tạp tình hình, Công ty đã bồi thường lần 2 với số tiền 50.000.000 đồng và số tiền được chuyển giao vào ngày 14/10/2016. Sau đó gia đình bà N tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm nhiều lần với lý do nước mưa tràn xuống rẫy cà phê làm hỏng bồn cà phê, trôi phân bón, mỗi lần như vậy, Công ty đều trả đáp ứng cho gia đình bà N khi thì từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nhưng do chúng tôi chủ quan nên không có chứng từ các khoản bồi thường này. Sau đợt mưa từ tháng 08 đến tháng 09 năm 2017 thì gia đình bà N tiếp tục đòi bồi thường số tiền lúc đầu là 3.500.000 đồng sau đó tăng lên thành 7.000.000 đồng nhưng bà N không đồng ý mà yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng và đến khi khởi kiện ra Tòa án thì yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà N đưa ra số tiền yêu cầu bồi thường là 60.000.000 đồng, phía Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N vì việc yêu cầu bồi thường của bà N là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Tại các biên bản ghi lời khai những người làm chứng Nguyễn Đức T, Trần Minh H, Bùi Minh T1, Nguyễn Đức T2, Phan Văn H1 và Nguyễn Văn H2 trình bày:

Vào khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8/2017, không nhớ rõ ngày tháng, thời điểm này có nhiều cơn mưa to, bà Nguyễn Thị N (D) có thuê anh T, anh H, anh T1, anh T2 và anh H1 (do anh Nguyễn Văn H2 là con rể bà N thuê), để xúc, đào đất, đá, và cát sỏi ra khỏi rẫy cà phê của bà N. Thời gian thuê là 03 đợt, mỗi đợt là 03 ngày (03 công), tiền công là 220.000đ/công. Tổng cộng mỗi người nhận 1.980.000 đồng tiền công. Ngoài số ngày công trên anh H, anh T, anh T1 còn làm thuê một công bỏ phân bón vào khu vực rẫy vừa xúc đất, đá và cát sỏi đi với tiền công là 220.000đ/người.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và của những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 68, 70, 71, 72, 234 BLTTDS.

Về giải quyết nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nhận thấy: Việc công trình xây dựng Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D của Công ty TNHH H gây thiệt hại cho rẫy cà phê của gia đình bà N là có thật, đã được gia đình bà N chứng minh. Tuy nhiên yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N là quá cao, không phù hợp với thiệt hại thực tế, căn cứ vào biên bản đánh giá thiệt hại của Hội đồng định giá xác định thiệt hại tài sản ngày 08/3/2018 để làm cơ sở bồi thường thiệt hại cho gia đình bà N.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc bị đơn là Công ty TNHH H phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra theo biên bản đánh giá thiệt hại của Hội đồng định giá xác định thiệt hại tài sản ngày 08/3/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Đức T, anh Trần Minh H, anh Bùi Minh T1, anh Nguyễn Đức T2, anh Phan Văn H1 và anh Nguyễn Văn H2 là những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 BLTTDS và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3]. Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng: Trong thời gian từ đầu tháng 6/2017 tới thời điểm bà N làm đơn khởi kiện (ngày 02/10/2017) có khoảng 10 cơn mưa, nước mưa từ công trình xây dựng là Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển H đổ tràn xuống rẫy cà phê của gia đình bà N, kèm theo đó là đất, đá và cát từ công trình đang thi công chảy xuống làm chết cây cà phê, xói mòn đất, vùi lấp các cây cà phê con mới trồng. Vì vậy bà N khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH xây dựng phát triển H phải bồi thường thiệt hại cụ thể các khoản sau: Diện tích đất bị ảnh hưởng là 1.584m², cà phê bị chết đã nhổ lên để trồng lại là 17 cây, tiền mua giống là 2.000.000 đồng. Chi phí hợp lý để khắc phục thiệt hại gồm: Tiền thuê người để vét toàn bộ đất, đá, cát từ công trình đổ xuống, đưa ra khỏi vườn cà phê để tránh việc đất bị ô nhiễm xi măng, cát đá vùi lấp, tiền công làm 5 đợt, mỗi đợt 08 công, mỗi công là 200.000 đồng, tổng cộng là 40 công, thành tiền là 8.000.000 đồng; Tiền phân bón hóa học bón 3 đợt, số lượng 09 bao với giá trung bình 650.000 đồng/bao, thành tiền là 5.850.000 đồng; 02 khối phân chuồng (phân bò) để phục hồi đất, các cây cà phê bị yếu, bị hư hại, thành tiền là 2.500.000 đồng; Năng suất thu hoạch của cà phê bị giảm sút, bà N yêu cầu bồi thường năng suất bị giảm sút trong vụ mùa bị ảnh hưởng trực tiếp là năm 2016 - 2017 khoảng 650 kg cà phê nhân xô (giá trung bình khoảng 42.000 đồng/kg thành tiền là 27.300.000 đồng). Và chi phí để tiếp tục khắc phục thiệt hại là 14.350.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 60.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc công trình xây dựng Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D của Công ty TNHH H gây thiệt hại trên diện tích 1.584m² đất rẫy, trên đất có 183 cây cà phê trồng năm 1994 và năm 2000 là có thật, thiệt hại đã xảy ra. Việc bà Nguyễn Thị N khởi kiện Công ty TNHH Hà An D&K là có căn cứ, tuy nhiên yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà N là quá cao, không phù hợp với thực tế. Theo

hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Hội đồng xét xử chấp nhận những khoản bồi thường sau: Số cây trồng bị thiệt hại ảnh hưởng khả năng sinh trưởng, giảm năng suất, xác định mức độ thiệt 50%, cây trồng loại B có giá là 255.700đ/cây x 166 cây x 50% = 21.233.100 đồng; 17 cây chết tính 100% giá trị cây loại B (trong đó có 07 cây trồng mới năm 2016 trên vị trí cây chết tính 100%) x 255.700đ/cây = 4.396.900 đồng; Vôi để xử lý đất: 100kg có giá là 250.000 đồng; chi phí tạo mùn đất (công đào rãnh bỏ phân chuồng tạo mùn) 4.000đ/gốc x 183 gốc = 732.000 đồng; công bỏ phân tạo mùn 02 công x 170.000đ/công = 340.000 đồng; tiền phân chuồng (phân bò) đạt tiêu chuẩn 2.000kg (hai tấn) x 1.000.000đ/tấn = 2.000.000 đồng. (*Theo biên bản định giá xác định thiệt hại do nhà cửa và công trình xây dựng khác gây ra ngày 08/3/2018 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Krông Búk*); Tiền thuê người để vét toàn bộ đất, đá, cát từ công trình đổ xuống, đưa ra khỏi vườn cà phê để tránh việc đất bị ô nhiễm xi măng, cát đá vùi lấp, tiền công làm 5 đợt, mỗi đợt 08 công, mỗi công là 200.000 đồng, tổng cộng là 40 công, thành tiền là 8.000.000 đồng. Tổng cộng 36.950.000 đồng (ba mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Về phía Công ty TNHH H không đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng của nguyên đơn vì cho rằng Công ty đã nhiều lần bồi thường cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị N. Lần gần nhất là vào ngày 14/10/2016, Công ty bồi thường số tiền 50.000.000 đồng do nước mưa tràn làm đất, đá tràn xuống rẫy gây thiệt hại cây cà phê của gia đình bà N. Kể từ tháng 10/2016 đến nay Công ty đi vào hoạt động và không còn xây dựng nên không có tình trạng đất, đá tràn xuống rẫy cà phê như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên qua kiểm tra thực tế tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk thể hiện có 183 cây cà phê trên diện tích đất 1.584m² đã bị thiệt hại và chết. Về số tiền 50.000.000 đồng bồi thường ngày 14/10/2016, thì đây là thỏa thuận giữa Công ty với hộ bà Nguyễn Thị N về thiệt hại xảy ra do công trình xây dựng phía Tây và phía Bắc bị sạt lở gây thiệt hại cho diện tích cà phê của gia đình bà N vào thời điểm mùa mưa năm 2016 (Biên bản làm việc về việc giải quyết đơn kiến nghị của công dân thôn ..., xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Với những chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ để xác định thiệt hại đã xảy ra và Công ty phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do công trình xây dựng Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D gây ra.

[4]. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng số tiền 1.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn Công ty TNHH H phải hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản cho bà N.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí DSST đối với phần không được chấp nhận là 23.050.000 đồng tương ứng với số tiền 1.152.500 đồng. Khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001360 ngày 17/10/2017, hoàn trả cho bà N số tiền 1.347.500 đồng còn lại. Bị đơn Công ty TNHH H phải chịu 1.847.500 đồng án phí DSST là phù hợp với khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Khoản 4

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 229; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 589, 605 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc Công ty TNHH H phải bồi thường thiệt hại do do công trình xây dựng Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới đường bộ 47-05D gây ra cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền 36.950.000 đồng (ba mươi sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), bao gồm các khoản sau: Số cây trồng bị thiệt hại ảnh hưởng khả năng sinh trưởng, giảm năng suất, xác định mức độ thiệt 50%, cây trồng loại B có giá là 255.700đ/cây x 166 cây x 50% = 21.233.100 đồng; 17 cây chết tính 100% giá trị cây loại B (trong đó có 07 cây trồng mới năm 2016 trên vị trí cây chết tính 100%) x 255.700đ/cây = 4.396.900 đồng; Vôi để xử lý đất: 100kg có giá là 250.000 đồng; chi phí tạo mùn đất (công đào rãnh bỏ phân chuồng tạo mùn) 4.000đ/gốc x 183 gốc = 732.000 đồng; công bỏ phân tạo mùn 02 công x 170.000đ/công = 340.000 đồng; tiền phân chuồng (phân bò) đạt tiêu chuẩn 2.000kg (hai tấn) x 1.000.000đ/tấn = 2.000.000 đồng. (Theo biên bản định giá xác định thiệt hại do nhà cửa và công trình xây dựng khác gây ra ngày 08/3/2018 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Krông Buk); Tiền thuê người để vét toàn bộ đất, đá, cát từ công trình đổ xuống, đưa ra khỏi vườn cà phê, tiền công làm 5 đợt, mỗi đợt 08 công, mỗi công là 200.000 đồng, tổng cộng là 40 công, thành tiền là 8.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH H phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí DSST đối với phần không được chấp nhận là 23.050.000 đồng tương ứng với số tiền 1.152.500 đồng. Khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001360 ngày 17/10/2017, hoàn trả cho bà N số tiền 1.347.500 đồng còn lại. Bị đơn Công ty TNHH H phải chịu 1.847.500 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái

